

## ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

Môn thi: Địa lí 11

(Thời gian: 60 phút - Không kể thời gian phát đề)

- Câu 1:** (3 điểm) Trình bày đặc điểm tự nhiên Miền Đông Trung Quốc và những thuận lợi, khó khăn của chúng đối với sự phát triển kinh tế?
- Câu 2:** (3 điểm) Trình bày đặc điểm dân số của khu vực Đông Nam Á. Đặc điểm dân số nêu trên có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế xã hội?
- Câu 3:** (1 điểm) Nêu tên các quốc gia trong Hiệp hội các nước Đông Nam Á?
- Câu 4:** (3 điểm) Cho bảng số liệu

### CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1995 - 2012

(Đơn vị: %)

Khu vực	1995	2002	2007	2012
Nông – Lâm – Ngư nghiệp	27,2	23,0	20,3	19,7
Công nghiệp – Xây dựng	28,8	38,5	41,5	38,6
Dịch vụ	44,0	38,5	38,2	41,7

- a. Vẽ biểu đồ miền thể hiện cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Việt Nam giai đoạn 1995- 2012.
- b. Nhận xét và giải thích sự chuyển dịch cơ cấu GDP của nước ta giai đoạn 1995 – 2012.

--- HẾT---

Câu	NỘI DUNG	ĐIỂM
<b>1</b>	<p><b>Đặc điểm tự nhiên Miền Đông Trung Quốc và những thuận lợi, khó khăn của chúng đối với sự phát triển kinh tế.</b></p> <p>* Đặc điểm tự nhiên Miền Đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Địa hình phần lớn là đồng bằng châu thổ màu mỡ.</li> <li>+ Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa.</li> <li>+ Sông ngòi: có nhiều sông lớn (Hoàng Hà, Trường Giang, Tây Giang)</li> <li>+ Khoáng sản kim loại lâu là chủ yếu.</li> </ul> <p>* Thuận lợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng bằng có đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào và khí hậu gió mùa thuận lợi cho nông nghiệp phát triển.</li> <li>- Tài nguyên khoáng sản phong phú tạo điều kiện phát triển công nghiệp khai thác và luyện kim.</li> </ul> <p>* Khó khăn: thiên tai gây khó khăn cho đời sống và sản xuất (bão, lũ, lụt,...)</p>	<p><b>3,0đ</b></p> <p><b>2,0</b></p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p><b>0,5</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p><b>0,5</b></p>
<b>Câu 2</b>	<p><b>Đặc điểm dân số của Đông Nam Á và những thuận lợi, khó khăn đến sự phát triển kinh tế xã hội</b></p> <p>* Đặc điểm dân số</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đông dân, gia tăng dân số nhanh, đang có xu hướng giảm.</li> <li>+ Mật độ dân số cao.</li> <li>+ Phân bố dân cư không đều</li> <li>+ Trình độ kỹ thuật hạn chế.</li> </ul> <p>* Thuận lợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nguồn lao động dồi dào.</li> <li>+ Thị trường tiêu thụ lớn</li> <li>+ Năng động, sáng tạo, khả năng hội nhập cao.</li> </ul> <p>* Khó khăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất lượng lao động hạn chế.</li> <li>+ Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao.</li> </ul>	<p><b>3,0 đ</b></p> <p><b>2,0</b></p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p><b>0,5</b></p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p><b>0,5</b></p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

<b>Câu 3</b>	<b>Các quốc gia trong Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)</b> Gồm 10 quốc gia: Việt Nam, Philipin, Malaixia, Brunây, Indônêxia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia, Lào và Mianma.	<b>1,0đ</b>
<b>Câu 4</b>	<b>Vẽ biểu đồ, nhận xét, giải thích</b> <ul style="list-style-type: none"><li>* Vẽ biểu đồ<ul style="list-style-type: none"><li>- Chính xác, thẩm mỹ, bảng chú giải, tên biểu đồ, số liệu, khoảng cách năm</li></ul><i>(Thiếu mỗi nội dung – 0,25 điểm)</i></li><li>* Nhận xét<ul style="list-style-type: none"><li>- Tỷ trọng GDP khu vực I giảm. (SL)</li><li>- Tỷ trọng GDP khu vực II tăng. (SL)</li><li>- Tỷ trọng GDP khu vực III không ổn định nhưng vẫn chiếm tỷ trọng cao.</li></ul></li><li>* Giải thích<ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện CNH, HĐH.</li><li>- Phù hợp với khu vực và thế giới.</li></ul></li></ul>	<b>3,0đ</b> <b>2,0</b> <b>0,5</b> <b>0,5</b>